

Số: 20/2012/TT-BCA

Hà Nội, ngày 13 tháng 04 năm 2012

THÔNG TƯ

Quy định về con dấu của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Căn cứ Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24/8/2001 về quản lý và sử dụng con dấu (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 31/2009/NĐ-CP ngày 01/04/2009);

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về con dấu của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về mẫu con dấu, thủ tục làm con dấu, quản lý và sử dụng con dấu của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

2. Con dấu của các doanh nghiệp do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh quản lý không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Công an các đơn vị, địa phương.
2. Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh quản lý và sử dụng con dấu (sau đây viết gọn là tổ chức Đoàn), bao gồm:
 - a) Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
 - b) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tương đương (sau đây viết gọn là cấp tỉnh);
 - c) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương (sau đây viết gọn là cấp huyện);
 - d) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp cơ sở (đoàn cơ sở, chi đoàn cơ sở);

đ) Văn phòng, các ban phong trào, đơn vị sự nghiệp thuộc Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

e) Văn phòng, các ban phong trào, đơn vị sự nghiệp thuộc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp tỉnh;

g) Văn phòng, các ban phong trào, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp huyện.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động làm con dấu, quản lý và sử dụng con dấu của tổ chức Đoàn.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Đoàn Thanh niên tương đương cấp tỉnh bao gồm: Đoàn khối các cơ quan, doanh nghiệp ở Trung ương, Đoàn ngành ở Trung ương.

2. Đoàn Thanh niên tương đương cấp huyện bao gồm: Đoàn khối các cơ quan, doanh nghiệp tại địa phương; Đoàn Thanh niên các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp thuộc Đoàn khối các cơ quan, doanh nghiệp, Đoàn ngành ở Trung ương; Đoàn các trường Đại học, Cao đẳng, Đoàn Đại học quốc gia, Đại học khu vực.

3. Đoàn Thanh niên cấp cơ sở bao gồm: Đoàn xã, phường, thị trấn; Đoàn cơ sở, Chi đoàn cơ sở các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc Đoàn cấp huyện và Đoàn các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tương đương cấp huyện; Đoàn các trường là thành viên Đại học quốc gia, Đại học khu vực.

4. Các ban thuộc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm các ban phong trào.

5. Đơn vị sự nghiệp thuộc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh bao gồm: Các Trung tâm sự nghiệp, các đơn vị báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình tổ chức hoạt động theo quy định của các luật khác như Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Giáo dục, Luật Dạy nghề, Luật Báo chí, Luật Xuất bản...

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Tuân thủ quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm đúng trình tự, thủ tục làm con dấu.

3. Quản lý, sử dụng con dấu một cách chặt chẽ, đúng mục đích.

Chương II MẪU CON DẤU

Điều 5. Chữ sử dụng trong con dấu

1. Chữ sử dụng trong con dấu là loại chữ in hoa có đầy đủ dấu.

2. Tên tổ chức trong con dấu phải theo đúng tên ghi trong quyết định thành lập của cấp có thẩm quyền. Trường hợp tên của tổ chức có nhiều chữ thì được viết tắt, nhưng phải dễ hiểu

và được sự thống nhất giữa cơ quan Công an giải quyết làm con dấu với tổ chức sử dụng con dấu.

Điều 6. Hình thể, khoảng cách, ngôi sao phân cách trong con dấu

1. Hình thể

Con dấu của tổ chức Đoàn là hình tròn, mặt dấu được tạo bởi ba đường tròn đồng tâm theo thứ tự từ ngoài vào trong như sau: đường tròn thứ nhất nét đậm bằng 0,5mm; đường tròn thứ hai và đường tròn thứ ba nét nhỏ bằng 0,3mm.

2. Khoảng cách giữa đường tròn thứ nhất và đường tròn thứ hai là 1mm; khoảng cách giữa đường tròn thứ hai và đường tròn thứ ba như sau:

a) Con dấu có đường kính từ 36mm - 38mm là 5mm;

b) Con dấu có đường kính từ 32mm - 34mm là 4mm.

3. Ngôi sao phân cách vành ngoài con dấu

a) Đối với loại con dấu chỉ có một vành ngoài thì ngôi sao năm cánh đặt chính giữa phía dưới vành ngoài con dấu;

b) Đối với loại con dấu có vành ngoài phía trên và vành ngoài phía dưới thì hai ngôi sao năm cánh đặt ở điểm giữa khoảng phân cách của vành ngoài phía trên và vành ngoài phía dưới con dấu.

Điều 7. Kích thước và nội dung con dấu

1. Con dấu Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

- Đường kính: 38mm;

- Xung quanh vành ngoài con dấu: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

- Giữa con dấu: Ban Chấp hành Trung ương.



Mẫu số 1

2. Con dấu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp tỉnh

- Đường kính: 34mm;

- Xung quanh vành ngoài con dấu: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

- Giữa con dấu: Ban chấp hành Đoàn tỉnh, thành phố kèm tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Ban chấp hành Đoàn tương đương Đoàn cấp tỉnh kèm theo tên đơn vị tương đương.



Mẫu số 2

3. Con dấu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp huyện

- Đường kính: 32mm;
- Vành ngoài phía trên con dấu: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Vành ngoài phía dưới con dấu: Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc tên đơn vị tương đương Đoàn cấp tỉnh;
- Giữa con dấu: Ban chấp hành Đoàn huyện kèm tên huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc tên đơn vị tương đương Đoàn cấp huyện.



Mẫu số 3

4. Con dấu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp cơ sở

- Đường kính: 30mm;
- Vành ngoài phía trên con dấu: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Vành ngoài phía dưới con dấu: Tên huyện quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh kèm theo tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc tên đơn vị tương đương Đoàn cấp huyện;
- Giữa con dấu: Ban chấp hành Đoàn cấp cơ sở (kèm theo tên tổ chức dùng dấu).



Mẫu số 4

5. Con dấu các ban, đơn vị sự nghiệp thuộc Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

a) Con dấu các tổ chức trực thuộc Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

- Đường kính: 34mm;

- Vành ngoài con dấu: Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Giữa con dấu: Tên tổ chức dùng dấu.



Mẫu số 5

b) Con dấu các đơn vị trực thuộc đơn vị sự nghiệp do Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh quản lý

- Đường kính: 32mm;
- Vành ngoài phía trên con dấu: Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Vành ngoài phía dưới con dấu: Tên đơn vị sự nghiệp;
- Giữa con dấu: Tên đơn vị dùng dấu.



Mẫu số 6

6. Con dấu các ban, đơn vị sự nghiệp thuộc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp tỉnh

a) Con dấu các tổ chức trực thuộc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp tỉnh

- Đường kính: 32mm;
- Vành ngoài con dấu: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, thành phố (kèm theo tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) hoặc tên đơn vị tương đương Đoàn cấp tỉnh;
- Giữa con dấu: Tên tổ chức dùng dấu.



Mẫu số 7

b) Con dấu các đơn vị trực thuộc đơn vị sự nghiệp do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp tỉnh quản lý

- Đường kính: 30mm;
- Vành ngoài phía trên con dấu: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, thành phố (kèm theo tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương);
- Vành ngoài phía dưới con dấu: Tên tổ chức sự nghiệp;
- Giữa con dấu: Tên đơn vị dùng dấu.



Mẫu số 8

7. Con dấu các ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp huyện

- Đường kính: 30mm;
- Vành ngoài con dấu: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh kèm theo tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc tên đơn vị tương đương Đoàn cấp huyện;
- Giữa con dấu: Tên tổ chức dùng dấu



Mẫu số 9

Điều 8. Con dấu nổi, dấu thu nhỏ

Tổ chức Đoàn có chức năng cấp thẻ đoàn viên, văn bằng, chứng chỉ hoặc phục vụ công tác chuyên môn được khắc con dấu nổi, dấu thu nhỏ có nội dung như con dấu thứ nhất, về kích thước con dấu theo đề nghị của tổ chức dùng dấu.

Chương III

THỦ TỤC LÀM CON DẤU VÀ TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CON DẤU

Điều 9. Thủ tục làm con dấu

1. Thủ tục làm con dấu mới

a) Đối với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp và tương đương, văn phòng và các ban trực thuộc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp và tương đương, hồ sơ gồm:

- Quyết định thành lập hoặc văn bản quy định về tổ chức và hoạt động của cấp có thẩm quyền đối với tổ chức Đoàn Thanh niên các cấp và tương đương;

- Văn bản của cấp có thẩm quyền quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của văn phòng và các ban trực thuộc Đoàn Thanh niên các cấp và tương đương.

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp và tương đương, hồ sơ gồm:

- Quyết định thành lập và cho phép sử dụng con dấu của cấp có thẩm quyền;

- Văn bản của cấp có thẩm quyền quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của tổ chức đề nghị làm con dấu;

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với các đơn vị sự nghiệp khoa học công nghệ, báo chí, xuất bản, dạy nghề).

2. Thủ tục làm lại con dấu do bị mất

a) Văn bản của tổ chức dùng dấu đề nghị làm lại con dấu trong đó nêu rõ lý do;

b) Xác nhận của cơ quan Công an cấp xã nơi bị mất con dấu;

c) Xác nhận của tổ chức Đoàn cấp trên trực tiếp quản lý;

d) Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu.

3. Thủ tục đổi lại con dấu do bị mòn, méo, hỏng

a) Văn bản của tổ chức dùng dấu đề nghị đổi lại con dấu, trong đó nêu rõ lý do;

b) Tổ chức đề nghị đổi lại con dấu phải nộp lại con dấu và Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu cũ cho cơ quan Công an đăng ký mẫu dấu trước khi nhận con dấu và Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu mới.

4. Thủ tục đổi lại con dấu khi có quyết định chia tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên tổ chức

a) Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc chia tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên tổ chức;

b) Tổ chức đề nghị đổi lại con dấu phải nộp lại con dấu và Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu cũ cho cơ quan Công an đăng ký mẫu dấu trước khi nhận con dấu và Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu mới.

5. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu do bị mất, hư hỏng hoặc gia hạn sử dụng con dấu

a) Văn bản của tổ chức dùng dấu đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu hoặc gia hạn sử dụng con dấu, trong đó nêu rõ lý do;

b) Xuất trình con dấu đang sử dụng để kiểm tra;

c) Tổ chức đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu phải nộp lại Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu cũ cho cơ quan Công an trước khi nhận Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu mới.

6. Thủ tục làm con dấu nổi, dấu thu nhỏ

a) Văn bản của tổ chức dùng dấu đề nghị làm con dấu nổi, dấu thu nhỏ;

b) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép cấp văn bằng, chứng chỉ, thẻ hoặc phục vụ công tác chuyên môn.

7. Số lượng hồ sơ đề nghị làm con dấu là 01 bộ; người trực tiếp liên hệ với cơ quan công an để giải quyết các thủ tục về con dấu phải mang theo Giấy giới thiệu hoặc Giấy ủy quyền của tổ chức đề nghị giải quyết thủ tục về con dấu; xuất trình Chứng minh nhân dân.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan Công an

1. Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội có trách nhiệm giải quyết thủ tục làm con dấu, đăng ký lưu chiều và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu cho các tổ chức sau đây:

a) Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; văn phòng, các ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc;

b) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các khối, ngành, Ban cán sự Đoàn tại nước ngoài thuộc Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; văn phòng, các ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc;

c) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tương đương cấp huyện, cấp cơ sở thuộc Đoàn Thanh niên các khối, ngành, cơ quan Trung ương.

2. Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm giải quyết thủ tục làm con dấu, đăng ký lưu chiều và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu cho các tổ chức sau đây:

a) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp tỉnh; văn phòng, các ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc;

b) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp huyện và tương đương tại địa phương; văn phòng, các ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc;

c) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp cơ sở tại địa phương.

3. Trong thời hạn không quá 04 (bốn) ngày làm việc, kể từ khi nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan Công an phải giải quyết thủ tục về con dấu, đăng ký mẫu dấu, trả con dấu và Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu cho tổ chức đề nghị làm con dấu.

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thành lập, công nhận, cấp phép hoạt động và cho phép sử dụng con dấu

1. Quyết định thành lập và cho phép sử dụng con dấu đối với các tổ chức Đoàn theo thẩm quyền.

2. Kiểm tra việc bảo quản, sử dụng con dấu của các tổ chức Đoàn thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Phối hợp với cơ quan Công an thu hồi con dấu, Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu của tổ chức Đoàn trong các trường hợp chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, kết thúc nhiệm vụ, đổi tên để giao cho cơ quan Công an đã đăng ký mẫu dấu.

Điều 12. Trách nhiệm của tổ chức sử dụng con dấu

1. Thông báo mẫu dấu với các cơ quan, tổ chức có liên quan trước khi sử dụng con dấu.

2. Kiểm tra việc quản lý và sử dụng con dấu của tổ chức mình.

3. Quản lý chặt chẽ con dấu tại trụ sở làm việc của tổ chức; có quy định cụ thể về quản lý, sử dụng con dấu. Trường hợp cần sử dụng con dấu ngoài trụ sở để giải quyết công việc, thì phải được phép của thủ trưởng tổ chức dùng dấu.

4. Phải thông báo ngay với cơ quan Công an cấp xã nơi con dấu hoặc Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu bị mất để tổ chức truy tìm; đồng thời, phải có văn bản báo cáo về việc mất con dấu hoặc mất Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu cho cơ quan Công an nơi đã đăng ký mẫu dấu và cơ quan quản lý cấp trên của tổ chức Đoàn. Sau khi đã có thông báo mất con dấu, nếu tìm được phải giao lại con dấu đã tìm thấy cho cơ quan Công an nơi đã đăng ký mẫu dấu để hủy theo quy định.

5. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, kết thúc nhiệm vụ, đổi tên tổ chức có hiệu lực, người đứng đầu tổ chức được chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, kết thúc nhiệm vụ, đổi tên phải giao nộp con dấu và Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu cho cơ quan Công an nơi cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu.

Điều 13. Kiểm tra và xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng con dấu

1. Những người sau đây có thẩm quyền kiểm tra việc quản lý, sử dụng con dấu:

a) Người đứng đầu tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có thẩm quyền kiểm tra việc bảo quản, sử dụng con dấu của tổ chức thuộc quyền quản lý;

b) Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Trưởng phòng thuộc Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

d) Trưởng Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

đ) Đội trưởng Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

e) Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát nhân dân thuộc lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội được giao chức năng, nhiệm vụ quản lý con dấu.

2. Nội dung kiểm tra

- a) Kiểm tra hiện trạng con dấu;
- b) Kiểm tra Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu;
- c) Kiểm tra việc quản lý, bảo quản và sử dụng con dấu.

Kết thúc việc kiểm tra, những người có thẩm quyền kiểm tra theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập biên bản theo mẫu do Bộ Công an ban hành. Biên bản phải được lập thành hai bản, một bản lưu hồ sơ, một bản giao cho tổ chức dùng dấu.

3. Xử lý vi phạm

Mọi hành vi vi phạm về quản lý và sử dụng con dấu khi phát hiện phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Thời hạn sử dụng con dấu

Con dấu của tổ chức Đoàn sử dụng trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày con dấu có giá trị sử dụng được ghi trên Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu do cơ quan Công an có thẩm quyền cấp. Hết thời hạn trên, tổ chức sử dụng con dấu phải đăng ký lại mẫu dấu tại cơ quan Công an nơi đã cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu.

Điều 15. Nơi sản xuất con dấu

Con dấu của các tổ chức Đoàn quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư này phải làm tại các cơ sở sản xuất con dấu đã được cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự ghi trong Giấy phép khắc dấu.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2012, những văn bản trước đây của Bộ Công an trái với Thông tư này đều bị bãi bỏ.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội có trách nhiệm

a) Triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Công an các đơn vị, địa phương, các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện Thông tư này theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Tham mưu lãnh đạo Bộ Công an tổ chức sơ kết, tổng kết công tác quản lý và sử dụng con dấu; phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hướng dẫn sửa đổi, bổ sung những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm

a) Tổ chức làm con dấu, quản lý và kiểm tra việc quản lý, bảo quản và sử dụng con dấu của các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh theo phân công, phân cấp;

b) Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác quản lý và sử dụng con dấu của các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tại địa phương.

3. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức Đoàn thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng con dấu quy định tại Thông tư này.

4. Các đồng chí Tổng cục trưởng, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Công an, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc nảy sinh, Công an các đơn vị, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan phản ánh về Bộ Công an (qua Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội) để có hướng dẫn kịp thời./.

BỘ TRƯỞNG
Thượng tướng Trần Đại Quang